

TỖ-NẠI-DA QUYỂN 3

PHÁP TĂNG TÀN

Phần thứ nhất

Đức Phật du hóa nơi khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ tôn giả Ca-lưu-đà-di (Ca-lưu-đà-di có nước da đen, là em họ của Tôn giả A-Nan) kiết hạ ở Kỳ-hoàn, giữ việc quét dọn phòng ốc. Ở trong phòng đặt giường, phía trước đặt bình tắm, bên ngoài lại có bình tắm. Đến giờ, vị ấy đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khát thực rồi trở về, cất y bát, nghỉ ngơi.

Ca-lưu-đà-di có tâm dâm dục rất mạnh, nhớ đến người phụ nữ ở gia đình vừa cúng thức ăn, ý dâm của vị ấy càng thêm mạnh mẽ. Vị ấy liền dùng tay thủ dâm làm xuất tinh và lập tức rửa tay, tắm rửa, quét dọn phòng. Cho đến khi mãn hạ thì việc ấy xảy ra đến ba lần.

Khi ấy, các Tỳ-kheo bạn của Ca-lưu-đà-di kiết hạ ở Câu-tát-la. Sau khi mãn hạ, vào ngày y phục đã được may vá xong, họ đắp y mang bát đến vườn rừng Kỳ-đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ. Các Tỳ-kheo đến chỗ Tỳ-kheo Ca-lưu-đà-di lễ bái, hỏi thăm nhau rồi ngồi qua một phía. Các vị ấy hỏi Ca-lưu-đà-di:

- Thế nào, Ca-lưu-đà-di! Sức khỏe có dồi dào không? Trong mùa hạ có bị khổ nhọc không? Khát thực có dễ dàng không?

Ca-lưu-đà-di đáp:

- Ở đây tôi phải quét dọn phòng ốc,... (cho đến kể đầy đủ việc thủ dâm).

Các Tỳ-kheo đáp:

- Nay Ca-lưu-đà-di! Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện nói sự bất tịnh của dâm dục, của việc hưởng về dâm dục, nghĩ đến dâm dục và sự thiêu đốt của dâm dục, nói về sự ướm tạt của dâm dục... Vậy mà sao thầy lại khởi tâm dâm dục?

Các Tỳ-kheo hết sức quở trách, can gián. Sau khi quở trách,

khuyên răn xong, họ đến chỗ đức Thế Tôn, bạch với Đức Thế Tôn đầy đủ việc ấy. Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi Ca-lưu-đà-di:

- Việc ấy có thật không?

Ca-lưu-đà-di bên trong thì hổ thẹn, bên ngoài thì ngượng ngùng, rời khỏi chỗ ngồi, sửa áo bày vai phải, quỳ gối sát đất, chấp tay bạch với Đức Thế Tôn:

- Đúng vậy, thưa Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo:

- Nay kẻ ngu! Ta đã dùng vô số phương tiện nói về sự bất tịnh của dâm dục, của sự hưởng về dâm dục, nghĩ đến dâm dục, sự thiêu đốt của dâm, nói về sự uestap của dâm dục, vậy mà vì sao kẻ ngu như người lại dùng tay này nhận sự cúng dường của trưởng giả, rồi lại dùng tay này để thủ dâm?

Phật dùng vô số phương tiện để quở trách, dạy dỗ ông ta và nhân việc ấy Ngài tập hợp chúng Tăng, vì muốn đầy đủ mười công đức nên kết giới cho các Sa-môn:

- Các Sa-môn nên đề phòng việc này: Tỳ-kheo nào nhớ nghĩ và thủ dâm, xuất tinh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

* Đức Thế Tôn du hóa nơi vườn rừng Kỳ-đà, Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy, có một Tỳ-kheo kết hạ ở Kỳ-hoàn nằm mộng bị xuất tinh. Sau khi thức giấc, vị ấy phân vân không biết mình có phạm Tăng-già-bà-thi-sa không, liền hỏi các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo không biết, liền đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Xuất tinh trong mộng không có tội. Tỳ-kheo nào thủ dâm làm xuất tinh - trừ chiêm bao - phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Khi ấy, tôn giả Ưu-ba-ly hỏi Thế

Tôn:

- Có mấy trường hợp xuất tinh phạm Tăng-già-bà-thi-sa?

Đức Thế Tôn đáp:

- Dùng tay trái, tay phải thủ dâm, phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Bảo người khác dùng tay thủ dâm cũng vậy. Dùng chỗ cong giữa hai khuỷu tay của người khác để thủ dâm, hoặc khoảng giữa khi co đầu gối, khoảng giữa hai nách, hai bên rốn, khoảng giữa háng và khoảng giữa hai hông, khoảng giữa cổ và hai vai, trong y ở những chỗ co duỗi trên thân, nằm sấp trên giường nệm để thủ dâm, vẽ người nữ, tạc tượng người nữ bằng gỗ làm chỗ để thủ dâm khiến xuất tinh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

vệ.

* Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà, Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-

Lúc này, tôn giả Nan-đà đi vào thành Xá-vệ với tâm dâm dục rất mạnh. Có người vợ của một trưởng giả dùng tay vịn chân Nan-đà đánh lễ. Tay người nữ mềm mại làm Nan-đà bị xuất tinh và chảy trên tay cô ấy. Người nữ liền đưa tay xoa lên đỉnh đầu và nghĩ: “Ta đã được lợi ích lớn mới làm cho tôn giả Nan-đà khởi tâm dâm mạnh mẽ đến như vậy”.

Vốn có phạm hạnh đầy đủ, không có ý phạm giới, Nan-đà liền phân vân không biết mình có phạm Tăng-già-bà-thi-sa hay không, liền hỏi các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo không biết, liền đến bạch đầy đủ với Thế Tôn. Nhân việc ấy, Đức Thế Tôn liền tập hợp chúng Tăng. Đức Thế Tôn biết nhưng vẫn hỏi Nan-đà:

- Việc ấy có thật không?

Tôn giả Nan-đà bên trong hổ thẹn, bên ngoài ngượng ngùng, liền sửa áo, bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay bạch Đức Thế Tôn:

- Đúng vậy, thưa Thế Tôn.

Khi ấy ở trước mọi người, Đức Thế Tôn khen Nan-đà:

- Lành thay! Nan-đà mới có thể đầy đủ phạm hạnh như vậy. Người thực hành phạm hạnh được phước báo, được công đức lớn.

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-

kheo:

- Các Tỳ-kheo, trông thấy Nan-đà có ai có thể chê là không khôi ngô chẳng? Thầy ấy có thân thể mềm mại, sức khỏe hơn người, ý dâm rất mạnh nhưng ai có thể hơn Nan-đà được?

Này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Nan-đà đóng kín các căn, ăn uống biết đủ, ban đêm không để mất thời khóa, tâm định tĩnh không tán loạn. Nan-đà có thể tu phạm hạnh thanh tịnh suốt đời.

Tỳ-kheo Nan-đà làm thế nào để có thể đóng kín các căn? Đối với Nan-đà, khi mắt thấy sắc thì ý không tham đắm. Giả sử thấy sắc thì vị ấy như người không có nhãn căn, sẽ nghĩ đến pháp ác, bất thiện, vô minh, lo buồn, ý không hướng đến nên phòng giữ được nhãn căn.

Tai, mũi, lưỡi, thân, ý xúc chạm với pháp, biết rồi vẫn không đắm nhiễm. Giả sử ý căn đắm nhiễm, vị ấy sẽ nghĩ đến pháp ác, bất thiện, vô minh, lo buồn, ý không hướng đến thì phòng giữ được ý căn.

Đó là cách Tôn giả Nan-đà đóng kín các

căn.

Tỳ-kheo Nan-đà làm cách nào để biết vừa đủ trong việc ăn uống?

- Tộc tánh tử Nan-đà biết vừa đủ khi ăn thức ăn, không tham ăn, không mong cầu có sắc diện và sức mạnh, không mong mềm mại. Lý do ăn là vì muốn thân thể tồn tại lâu dài, để diệt bệnh cũ, không sanh bệnh mới và việc hành đạo được an vui.

Giống như có người bị lở loét phải dùng dầu để bôi lên. Lý do bôi dầu là muốn cho vết loét được lành. Cũng vậy, Nan-đà biết vừa đủ trong ăn uống, không tham ăn... cho đến hành đạo được an vui.

Ví như có người bôi mỡ vào cốt bánh xe, lý do bôi mỡ là vì chở nặng. Cũng vậy, Tỳ-kheo Nan-đà ăn uống biết vừa đủ, không tham ăn cho đến hành đạo được an vui. Đó là cách của Tôn giả Nan-đà biết vừa đủ trong ăn uống.

Tỳ-kheo Nan-đà không để mất thời khóa vào ban đêm bằng cách nào? - Ban ngày Nan-đà đi kinh hành, tọa thiền. Ban đêm cũng kinh hành, tọa thiền. Đầu đêm vị ấy kinh hành, tọa thiền, điều phục tâm không cho ngủ. Giữa đêm vị ấy xếp y thượng thành bốn lớp trải trên ghế, gối đầu bằng Tăng-già-lê, hông phải sát đất, hai bàn chân gác lên nhau, căng chân duỗi thẳng, giữ chánh niệm về ánh sáng. Đến khi nào mới sáng? Cuối đêm vị ấy liền dậy kinh hành, tọa thiền, điều phục tâm. Đó là cách của Tôn giả Nan-đà không để mất thời khóa vào đầu đêm, cuối đêm.

Tỳ-kheo Nan-đà làm sao để được định tĩnh không tán loạn? - Nan-đà nếu muốn nhìn phía Đông thì giữ thân ngay thẳng, vừa tư duy vừa nhìn về phía Đông, không có ý loạn động. Nếu muốn nhìn phía Nam, Tây, Bắc thì cũng giữ thân ngay thẳng, vừa tư duy vừa nhìn, không có ý loạn động.

Tỳ-kheo Nan-đà nếu có thọ, tưởng xuất hiện thì luôn tỉnh thức theo dõi, hành, thức cũng vậy. Thọ, tưởng... chưa phát sanh thì không cho phát sanh. Thọ, tưởng... đã phát sanh thì lần lượt diệt trừ. Đó là cách của Tôn giả Nan-đà được định tĩnh không tán loạn.

Vì vậy, Nan-đà xuất tinh không có tội. Nếu ai xuất tinh như vậy thì cũng không có tội. Từ nay về sau, các Tỳ-kheo phải mặc y lót bên dưới.

Thủ dâm nghĩa là một mình khởi tưởng dâm dục, hoặc tự mình, hoặc xúc chạm thân thể người khác để thủ dâm. Đó là thủ dâm.

* Phật ở tại vườn Na-câu-đà, thuộc thành Ca-duy-la-việt, nước Thích-ky-sấu.

Vào ngày thứ năm, tôn giả Ca-lưu-đà-di đang trực nhật, chợt có

các nữ trưởng giả vào vườn để tham quan các phòng ốc. Tôn giả Ca-lưu- đà-di cầm chìa khóa đứng ở ngoài cửa, nói:

- Các chị hãy đến đây, vào trong vườn này mà tham quan. Bên trong có ao tắm, suối...

Các phụ nữ liền vào vườn tham quan, mở cửa các phòng để vào xem. Khi đến phòng tối, Ca-lưu-đà-di liền ôm chầm các phụ nữ, tán tỉnh, hôn hít, xúc chạm thân thể. Các phụ nữ ấy có người thuận theo, có người không thuận. Người không thuận theo, đi ra nói với các Tỳ-kheo:

- Ở nơi an ổn thường không có lo sợ mà lại có nỗi lo sợ lớn.

Các Tỳ-kheo hỏi:

- Có lo sợ gì?

Các cô ấy liền đem sự việc trình bày đầy đủ với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo không biết phải trả lời làm sao, liền đến bạch đầy đủ việc ấy với Thế Tôn. Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi Ưu-đà-di (tức Ca-lưu-đà-di):

- Việc ấy có thật không?

Ưu-đà-di bên trong thì hổ thẹn, bên ngoài thì ngượng ngùng, liền sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay bạch Đức Thế Tôn:

- Thật vậy, thưa Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo:

- Trước đây Ta đã vì người ngu mà dùng nhiều phương tiện nói về sự bất tịnh của dâm dục, của việc hưởng về dâm dục, niệm dâm, sự bùng cháy và uestap của dâm dục. Vậy mà vì sao ông lại làm thế?

Này Ưu-đà-di! Trước đây Ta chưa từng nói với vua Ưu-điền về sự bất tịnh của dâm dục hay sao? Vua Ưu-điền hỏi Ta:

-“Thưa đức Thế Tôn, các Tỳ-kheo trẻ tuổi tuấn tú vừa mới vào pháp luật, đầy đủ các căn, mắt mũi tinh anh, da mềm mại như hoa đào, làm sao có thể tịnh tu phạm hạnh, trọn đời không phạm đến các phụ nữ khác?”

Khi ấy, Ta bảo vua:

- “Đối với các Tỳ-kheo, ai giống mẹ thì sẽ gọi là mẹ, giống chị em thì gọi là chị em, ai giống con gái thì gọi là con gái. Vì lý do đó, các Tỳ-kheo trẻ tuổi, khỏi ngờ... cho đến tu phạm hạnh trọn đời không phạm nữ sắc”.

Vua lại hỏi:

- “Thế Tôn! Tâm con người rất nhiều vọng tưởng. Giả sử người giống mẹ chúng ta gọi là mẹ, cho đến giống con thì gọi là con, nhưng

tâm vẫn chạy theo thế gian thì sao? Còn có cách gì khác giúp các Tỳ-kheo trẻ tuổi, khôi ngô tịnh tu phạm hạnh suốt đời không?”

Đức Thế Tôn đáp: “Này đại vương! Ta đã bảo các Tỳ-kheo hãy quán sát thân này, từ ngón chân cho đến hết mép tóc, quán sát đủ thứ bất tịnh đang phơi bày nơi thân. Trong thân này có: Tóc, lông, móng, răng cấu bần, da, thịt, máu, gân, mạch, xương, tủy, tim, gan, lá lách, thận, phổi, ruột, bao tử, bụng, phân, nước tiểu, mỡ, lá mỡ, mật, nước mắt, nước miếng, nước dãi, não, màng bọc... Này đại vương! Vì lý do ấy các Tỳ-kheo trẻ tuổi có thể tu phạm hạnh trọn đời”.

Vua lại hỏi:

“Bạch Thế Tôn! Tâm này rất nhiều vọng tưởng. Giả sử chúng ta quán sát sự cấu bần này mà vẫn cho là sạch thì còn có cách gì khác để các Tỳ-kheo trẻ tuổi tu phạm hạnh trọn đời không?”

Đức Thế Tôn nói:

“Này đại vương! Các Tỳ-kheo phải đóng kín các căn, giữ niệm không cho vọng động, ý không tán loạn. Giả sử mắt thấy sắc thì không cho tham đắm. Nếu mắt thấy sắc mà có tham đắm thì phải nghĩ đó là pháp bất thiện, vô minh, buồn rầu, khổ não... để mắt không gần gũi thì giữ gìn được nhãn căn.

Tai, mũi, lưỡi, thân, ý khi tiếp xúc với pháp cũng không có đắm nhiễm như vậy. Giả sử có ý tham đắm thì hãy nghĩ đó là pháp bất thiện, vô minh, buồn rầu,... để ý không gần gũi nên giữ gìn được ý căn.

Này đại vương! Đó là cách để các Tỳ-kheo trẻ tuổi tu phạm hạnh trọn đời”.

Vua bạch Thế Tôn:

- “Nếu có pháp này thì các Tỳ-kheo trẻ tuổi có thể tu phạm hạnh trọn đời. Khi vào trong cung, nếu con không hộ trì thân, các căn không chánh niệm, ý không chuyên chú, tâm sẽ chạy theo pháp dâm dục của thế gian. Nếu con hộ trì thân, các căn chánh niệm, ý chuyên nhất, tâm không tán loạn, không hưởng về pháp dâm dục của thế gian. Vì thế việc này rất kỳ lạ, đặc biệt. Thưa Thế Tôn! Ai nghe lời này của Sa-môn Cù-đàm lại không phòng hộ các căn? Nay con quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tỳ-kheo Tăng. Xin Đức Thế Tôn cho phép con làm Ưu-bà-tắc, trọn đời không sát sanh và thọ Tam quy”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Ưu-

đà-di:

- Người đời còn có thể như vậy, chỉ có kẻ ngu mới không giữ gìn được việc ấy. Người giống như mẹ thì ta gọi là mẹ, cho đến người giống con gái cũng như thế.

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách, dạy dỗ Ưu-đà-di rôi, tập hợp chúng Tăng, vì muốn đầy đủ mười công đức nên kết giới cho các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo nào với ý dâm mạnh mẽ, dùng tay sờ chạm người nữ, hoặc cầm bàn tay, nắm cánh tay, nắm tóc và xoa, vuốt, nắm các phần khác của cơ thể như cổ tay..., phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Khi ấy, tôn giả Ưu-ba-ly hỏi

Phật:

- Ôm người nữ đi đến mấy chỗ, phạm Tăng-già-bà-thi-sa?

Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào với ý dâm mạnh mẽ, bổng người nữ từ trong nhà đặt lên mình voi, phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Hoặc bổng từ lưng voi đặt xuống lưng ngựa, từ trên lưng ngựa bổng đặt xuống xe, từ trên xe bổng đặt xuống kiệu, từ trên kiệu bổng đặt lên giường, từ trên giường bổng đặt lên giường dây, từ giường dây bổng đặt xuống ghế dựa, từ trên ghế dựa bổng đặt xuống đất, từ dưới đất lần lượt bổng ngược trở lại, cho đến đặt vào trong nhà, phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Trừ khi người đó là mẹ, chị em ruột, bệnh nhân và lúc Tỳ-kheo không có ý đấm nhiễm thì không phạm.

Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước

Xá-vệ.

Bấy giờ, có các Tỳ-kheo kết hạ ở nước Câu-tát-la. Mãn hạ, sau khi khâu vá y phục xong, họ đắp y mang bát đến thành Xá-vệ. Cách Xá-vệ không xa, có con sông tên A-chỉ-lại-bạt-dề. Họ dừng chân ở bờ phía Nam sông ấy. Nước sông chảy rất xiết.

Lúc ấy, có các phụ nữ thưa các Tỳ-

kheo:

- Xin các thầy hãy đưa giúp chúng con qua sông.

Các Tỳ-kheo đáp:

- Các chị nên biết, Đức Thế Tôn không cho phép đưa người nữ qua sông.

Các người nữ liền nắm tay nhau đi xuống sông và bị nước cuốn trôi, liền oán trách nói:

- Nay các thầy! Ai có lòng từ hơn những Thích tử? Chúng tôi đang bị chìm, xin hãy đến cứu giúp!

Các Tỳ-kheo thương xót, liền đến nắm tay cứu vớt. Các Tỳ-kheo đều hoài nghi, không biết mình có phạm Tăng-già-bà-thi-sa không. Họ liền hỏi các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo không biết nên đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Không có ý đấm nhiễm thì không phạm tội, vì dùng tâm từ đến cứu. Nếu lại có người bị chìm thì nên nắm tóc, hoặc nắm y, không được

ôm, kéo thân thể. Khi gặp nạn lửa cũng vậy.

Có một người nữ đi cạnh khe núi hiểm trở, có Tỳ-kheo nắm tay dẫn qua, Tỳ-kheo liền sanh nghi, không biết mình có phạm Tăng-già-bà-thi-sa không, liền đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Không có ý đả nhiễu thì không phạm tội. Nếu lại gặp trường hợp như vậy thì lấy y bao tay lại rồi nắm cánh tay dẫn qua.

Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, tôn giả Ca-lưu-đà-di cư trú ở Kỳ-hoàn. Có các nữ trưởng giả đến tham quan vườn tược, phòng ốc, ao tắm. Ca-lưu-đà-di cầm chìa khóa mở các cửa phòng và nói:

- Các chị hãy vào xem ao tắm,

Các phụ nữ liền đến xem vườn tược, ao tắm. Ưu-đà-di cùng các phụ nữ nói chuyện một hồi về sự khoái lạc của dâm dục và việc vui thích với nhau. Trong số các phụ nữ ấy có người bằng lòng, có người không bằng lòng. Những người không bằng lòng liền ra thưa với các Tỳ-kheo:

- Tôi thường nghe nói đây là nơi an ổn, không lo sợ, mà sao thật đáng sợ.

Các Tỳ-kheo hỏi:

- Có gì đáng sợ?

Các phụ nữ bạch với các Tỳ-kheo đầy đủ việc trên. Khi đó, Ưu-đà-di đi ra và cũng nói với các Tỳ-kheo như vậy. Các Tỳ-kheo liền quở trách Ưu-đà-di:

- Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện nói về sự hưởng đến dâm dục, niệm dâm, sự bùng cháy của dâm, sự dơ bẩn của dâm...

Sau khi quở trách xong, các Tỳ-kheo đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn biết nhưng vẫn hỏi tôn giả Ưu-đà-di:

- Việc ấy có đúng như các Tỳ-kheo đã bạch không?

Ưu-đà-di bên trong hổ thẹn, bên ngoài thì ngượng ngùng, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay bạch Đức Thế Tôn:

- Đúng vậy, thưa Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo:

- Ta đã dùng vô số phương tiện nói về sự bất tịnh của dâm dục, của sự hưởng tới dâm dục, niệm dâm, sự thiêu đốt, sự dơ bẩn của dâm. Vì sao thầy lại ca ngợi dâm dục và sự vui thích với nhau?

Đức Thế Tôn dùng nhiều cách để quở trách, dạy dỗ Ưu-đà-di, rồi tập hợp chúng Tăng vì muốn đầy đủ mười công đức nên Đức Phật kết giới cho các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo nào với ý dâm dục mạnh mẽ, hướng về người nữ ca ngợi việc dâm dục và sự vui thích với nhau, dùng lời xấu xa nói và nhìn nhau bằng ánh mắt lẳng lơ, dù người đó lớn hay nhỏ, Tỳ-kheo ấy phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy, các Tỳ-kheo đều đến thôn Yết-nhị-ca (làng dâm) khát thực. Thấy họ đến đó, các trưởng giả đều chê trách:

- Các Thích tử này thật sai sót, đã tự xưng là tốt mà lại vào làng dâm này, như người dâm dục vào đó vì dâm, cũng như vào nhà các người phụ nữ, các thiếu nữ là vì muốn lấy vợ.

Các Tỳ-kheo đem việc ấy bạch đầy đủ với Đức

Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Có năm chỗ Tỳ-kheo không nên đến. Năm chỗ ấy là:

- 1- Nhà bán dâm.
- 2- Nhà thiếu nữ.
- 3- Nhà quả phụ không đứng đắn.
- 4- Quán rượu.
- 5- Nhà trộm cướp.

Đó là những nơi Tỳ-kheo không nên đến, không được vào. Tỳ-kheo nào vào những nơi ấy, thì phạm tội.

Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ. Nơi ấy có một Bà-la-môn sanh một cô con gái nhan sắc xinh đẹp không ai sánh bằng. Do bé gái ấy xinh đẹp nên mẹ đặt tên là Thiện Quang.

Lúc mới sanh, thầy tướng Bà-la-môn xem tướng và tiên đoán: “Cô gái này sẽ giao hợp với năm trăm người”.

Khi cô ấy lên mười sáu tuổi, mọi người nghe lời tiên đoán là cô ấy sẽ giao hợp với năm trăm người nên không ai dám cưới. Có một người vượt biển, vào buôn bán ở thôn ấy. Trông thấy cô ấy xinh đẹp, liền khởi ý dâm, mới hỏi đó là con gái nhà ai.

Đáp:

- Đó là con gái của Bà-la-môn.

Lại hỏi:

- Đã có chồng chưa?

Đáp:

- Chưa.

Lái buôn nói:

- Nếu vậy, tôi sẽ cưới làm vợ.

Đáp:

- Cô gái này mọi thứ đều tốt, chỉ có một việc không tốt.

Hỏi:

- Đó là việc gì?

Đáp:

- Lúc mới sanh, thầy tướng Phạm chí tiên đoán: Cô ấy sẽ giao hợp với năm trăm người.

Người lái buôn nghĩ: “Nhà ta không có ai vào, chỉ có các Thích tử, nhưng các Thích tử không có ý này”.

Người lái buôn liền cưới cô ấy làm vợ. Chưa được bao lâu, có thương nhân muốn vào biển tìm châu báu. Thường pháp của nước này là thương nhân nào đã vào biển nhiều lần thì được cử làm người dẫn đường. Nếu người ấy không chịu thì sẽ bị vua ép buộc.

Khi ấy, các thương nhân kia đến bảo thương nhân ấy:

- Anh hãy dẫn chúng tôi đi tìm châu báu.

Thương nhân ấy liền bảo người giữ cửa:

- Tôi phải vào biển tìm châu báu, đừng cho người khác nghỉ đêm ở đây, trừ các Thích tử, vì các Thích tử không có ý dâm dục.

Ngay ngày hôm đó họ đi vào biển. Có Sa-môn, Bà-la-môn nào vào nhà ấy khát thực, cô vợ liền đưa cọt, nói sự vui thích của dâm dục và bảo hãy đến cùng cô ta làm việc bất tịnh.

Các Tỳ-kheo không biết phải làm sao và đều phân vân nên đến bạch với Đức Thế Tôn đầy đủ việc ấy. Đức Thế Tôn đáp:

- Các Tỳ-kheo không nên vào khát thực ở nhà như vậy. Nếu vào khát thực thì không được ngồi, không được nói chuyện. Vì sao? - Nhà như vậy sẽ làm hư hoại phạm hạnh. Nếu ai ngồi chung nói chuyện dâm, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Vì ý dâm quá mạnh, ngay ngày hôm đó, vào lúc chiều tối, người nữ ấy bị chết. Thi thể cô ta được trang điểm rồi khiêng bỏ ngoài gò mả. Có năm trăm tên cướp đi qua gò mả, thấy thi thể của người nữ này liền khởi ý dâm và cùng nhau làm việc bất tịnh, đúng như trước đây người Bà-la-môn đã tiên đoán. Do đã đùa cọt với Sa-môn, Bà-la-môn nên cô ấy bị đọa vào ba đường ác, làm vợ các con rồng ở sông Tỳ-đát-thổ, phía Bắc nước Thiên Trúc và thường giao hợp với năm trăm con rồng.

Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước

Xá-vệ.

Bấy giờ có các nữ trưởng giả đến xem phòng ốc, vườn cây. Nhóm sáu Tỳ-kheo bảo các nữ trưởng giả:

- Chúng tôi là con của quốc vương, tuấn tú không ai bằng. Thân thể thơm tho, tinh tấn vô hạn, là người đứng đầu ở trong pháp. Các cô

hãy cùng chúng tôi vui đùa thỏa thích với nhau. Cúng dường thân là pháp đứng đầu trong các pháp bố thí cúng dường.

Trong số các phụ nữ ấy có người bằng lòng, có người không bằng lòng. Người không bằng lòng đi ra nói với các Tỳ-kheo:

- Ở nơi thường an ổn, không lo sợ mà lại rất đáng sợ.

Các Tỳ-kheo hỏi:

- Có việc gì vậy?

Các phụ nữ thưa đầy đủ việc ấy với Tỳ-kheo. Tỳ-kheo không biết làm sao, liền đến bạch với Thế Tôn. Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc ấy có đúng vậy không?

Các Tỳ-kheo bên trong thì hổ thẹn, bên ngoài thì ngượng ngùng, liền sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay bạch Phật:

- Đúng vậy, thưa Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo:

- Sao vậy kẻ ngu kia! Ta đã nói dâm dục như rắn độc cắn người. Thà bị rắn độc, rắn hổ mang độc, rắn đen độc cắn, chứ không giao hội với các phụ nữ dòng Sát-lợi, Bà-la-môn, trưởng giả. Tuy họ rất xinh và ăn mặc rất đẹp, nhưng thà gieo mình vào lửa chứ không giao hội với họ.

Ta chẳng đã nói dâm dục như đồng củi lớn, phóng lửa đốt đồng củi lớn thì ngọn lửa sẽ rất mạnh mẽ. Thà gieo mình vào trong đồng lửa ấy chứ không giao hoan với các phụ nữ Bà-la-môn, trưởng giả, Sát-lợi.

Chẳng phải Ta đã nói dâm dục như hố lửa sâu, như hố rất sâu đựng đầy lửa, chỉ có than hồng, không có khói! Thà gieo mình vào hố ấy chứ không giao hoan với phụ nữ Sát-lợi, Bà-la-môn, trưởng giả.

Dâm dục như con chó gặm xương, như con chim giành miếng thịt (miếng thịt nhỏ xíu nhưng chim phải chịu khổ rất nhiều), như mật dính trên lưỡi dao, dâm dục cũng như vậy.

Như vua ra lệnh bắt người bị tội tra khảo mỗi ngày ba lần thì người ấy bị thương hàng trăm vết, dâm dục cũng như vậy. Dâm dục cũng như chiếc bình, bên ngoài được sơn vẽ rất đẹp, bên trong đựng đồ hôi thối bất tịnh, như hương hoa độc, ngửi vào mũi thì sẽ chết.

Thà uống thuốc độc chứ không hưởng về dâm dục. Như người chơi đàn, chỉ có âm thanh rỗng không. Cũng như cội cây lớn có gắn kiếm lên xuống đều bị đâm, như kẻ thù, giặc cướp không có ý tốt, như nước phản sôi ở địa ngục Khôi-hà, dâm dục cũng như vậy.

Chẳng phải Ta đã nói dâm dục là đầu mối của sự tranh chấp, đưa

đến cửa quan, dua nịnh, gièm pha, mê hoặc, lừa dối, làm vô số việc ác, tất cả các việc ấy đều do dâm sanh ra!

Ta đã dùng rất nhiều cách để nói về sự bất tịnh của dâm, của việc hưởng đến dâm, nghĩ về dâm, sự thiêu đốt và sự dơ bẩn của dâm. Vì sao các thầy tạo việc xấu ác đó?

Đức Thế Tôn dùng nhiều cách để dạy dỗ, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo và nhân việc ấy, Ngài tập hợp chúng Tăng, vì muốn đủ mười công đức nên kết giới cho các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo nào với ý dâm mạnh mẽ, ở trước người nữ tự khen mình có thân đẹp đẽ, lại nói mình là Tỳ-kheo tinh tấn, là bậc tối thượng tịnh hạnh trong pháp,... Tỳ-kheo nào làm như vậy, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

(Nhóm sáu Tỳ-kheo: Một là Bạt-nan-đà, hai là Nan-đà, được sanh thiên. Ca-lưu-đà-di, Xiển-nộ - tức Xa-nặc - khi Phật đã nhập diệt, nghe theo A-Nan nên đắc đạo và nhập Niết-bàn. Mã-sư, Phất-na-bạt sanh vào loài rồng)

Đức Thế Tôn ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, vào sáng sớm, tôn giả A-Nan đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khát thực. Khất thực xong, vị ấy ra khỏi thành. Bấy giờ, là tháng cuối mùa Hạ, trời rất nóng. Tôn giả A-Nan đi trên đường thì khát nước. Giữa đường có con gái Chiên-đồ-la tên là Bát-kiết-đề đang múc nước giếng. A-Nan liền đến giếng xin nước và nói:

- Này chị, tôi cần nước, hãy cho tôi ít nước.

Cô ấy bảo A-Nan:

- Tôi thuộc họ Ma-đăng -già.

A-Nan nói:

- Tôi không hỏi về tộc họ Chiên-đồ-la hay chẳng phải Chiên-đồ-la. Tôi đang cần nước, hãy cho tôi xin nước.

Cô gái đáp:

- Thầy thuộc dòng họ cao quý, là đệ tử đứng đầu của Sa-môn Cù-đàm, được vua Ba-tư-nặc kính trọng, là thầy của phu nhân Mạt-lợi. Còn tôi thuộc dòng họ Chiên-đồ-la nên không dám mang nước cho thầy.

Tôn giả A-Nan bảo cô ấy:

- Tôi không hỏi cô thuộc về họ Chiên-đồ-la hay chẳng phải Chiên-đồ-la. Tôi đang cần nước, hãy mau đem nước cho tôi.

Cô ấy đáp:

- Nếu cần nước thì sẽ có ngay.

Lúc này, người nữ lấy tay bụm nước rưới lên chân A-Nan, rồi lại bưng nước rưới tay A-Nan. Sau khi rưới tay chân A-Nan, cô ấy liền khởi ý dâm dục.

Tôn giả A-Nan uống nước xong liền lên đường.

Tôn giả A-Nan đã đi không bao xa, Bát-kiết-đề liền mang bình nước trở về nhà thưa với cha mẹ:

- Xin cha mẹ hãy cho con lấy Sa-môn A-Nan làm chồng.

Người mẹ nói:

- A-Nan là con nhà vua Chuyển-luân, dòng Sát-lợi, Thích chủng, họ Cù-đàm; quốc vương, đại thần đều biết, là đệ tử của Sa-môn Cù-đàm, được vua Ba-tư-nặc kính trọng, là thầy của phu nhân Mạt-lợi. Còn chúng ta là dòng Chiên-đồ-la thấp kém, làm sao có thể lấy A-Nan làm chồng được?

Cô gái bảo mẹ:

- Nếu không lấy được A-Nan làm chồng, con sẽ uống thuốc độc, hoặc dùng dao tự sát, hoặc thắt cổ tự tử.

Người mẹ bảo con gái:

- Ở đây cũng có thần chú Ma-đăng-già, có thể dời mặt trời, mặt trăng xuống đất, cũng có thể gọi vua trời Phạm thiên xuống, huống gì là Sa-môn A-Nan mà không làm cho đến đây được sao?! Việc gì thần chú này cũng làm được, trừ khi A-Nan bị chết, hoặc sống mà bất lực, hoặc được Sa-môn Cù-đàm bảo hộ thì không thể làm gì được.

Nghe xong, cô gái hết sức vui mừng, liền đứng dậy tắm rửa, trang điểm đẹp đẽ, mặc y phục trắng, trải ngọa cụ... trông chờ A-Nan đến.

Bấy giờ, người mẹ cũng tắm rửa, mặc y phục trắng, lấy phân bò trét lên đất, lấy chỉ ngũ sắc kết thành sợi dây, đổ nước đầy bốn bình, đựng đầy bốn bát máu, chứa đầy bát bốn loại nước thơm, đựng đầy bốn bát mật, dựng đứng bốn cây đao lớn trên nền phân bò, ở bốn góc nền dựng bốn mũi tên, đốt tám ngọn đèn sáng, lấy bốn đầu lâu của người chết thoa lên đó các loại hương, lấy hoa rải lên đất, cắm cái lư đốt hương, nhiều ba vòng rồi hương về phương Đông, quỳ xuống, tụng chú thuật Ma-đăng-già.

Khi ấy, ở Kỳ-hoàn, A-Nan chợt hoảng hốt, bị chú thuật trói như cá mắc câu, như voi đi theo cái móc. Tôn giả A-Nan bị chú thuật dẫn đến nhà Chiên-đồ-la.

Người mẹ bảo con gái:

- A-Nan đã đến. Con muốn làm gì thì ông ấy đều sẽ tuân theo ý con.

Trông thấy A-Nan tới, Bát-kiết-đề hết sức vui mừng, liền đến ôm A-Nan đặt ngồi trên giường, vén y, xúc chạm, vuốt ve A-Nan giống như lực sĩ dùng tay nắm con dê nhỏ lông dài, con dê phải đi theo tay người ấy.

Bấy giờ, tôn giả A-Nan thấy mười phương đều tối tăm như thể mặt trời mặt trăng bị tay của A-tu-luân La-hầu che kín, không còn phát sáng. A-Nan bị chú thuật khống chế, nên không còn cử động. Mặc dù A-Nan có sức mạnh của đại lực sĩ nhưng vì bị chú thuật khống chế nên không thể cử động được.

Lúc đó, tôn giả A-Nan liền niệm về năng lực Thánh đạo để nên tỉnh trở lại. A-Nan suy nghĩ: “Con bị nguy khốn, sao Đức Thế Tôn không thương xót con?”.

Biết A-Nan bị chú thuật Chiên-đồ-la khống chế, Phật liền nói
k

ệ: *Phật là bậc tôn quý nhất thế gian
Chắc chắn không ai có thể hơn Phật
Phật là bậc đứng đầu trong trời người
Vua các pháp, là ruộng phước tốt nhất.*

Nếu ý nghĩa bài kệ này là đúng thì khiến cho A-Nan được
giải
thoát khỏi nhà Chiên-đồ-la.

*Pháp là cao quý nhất ở thế gian
Chắc chắn không gì có thể hơn pháp.
Pháp đáng tôn trọng nhất trong trời người
Dứt hết trói buộc, mãi mãi yên vui.*

Nếu ý nghĩa bài kệ này là đúng thì khiến cho A-Nan được thoát
khỏi nhà Chiên-đồ-la.

*Tăng là bậc cao quý nhất thế gian
Chắc chắn không ai có thể hơn Tăng
Tăng là bậc đứng đầu trong trời người
Là ruộng phước tốt đẹp hơn tất cả.*

Nếu ý nghĩa bài kệ này là đúng thì khiến cho A-Nan được thoát
khỏi nhà Chiên-đồ-la.

Khi Phật tụng kệ xong, các dụng cụ được bày ra trong đàn tràng trì chú ở nhà Chiên-đồ-la như: dao, mũi tên bị gãy nát, bình hủ bị vỡ, đèn tắt, đầu lâu vỡ tung, gió lốc thổi xoay vần làm mọi người không thấy nhau. Chú thuật của Chiên-đồ-la mất tác dụng.

Người mẹ bảo con gái:

- Đây chắc là do thần lực của Sa-môn Cù-đàm gây nên.

Mọi thứ

đều vỡ tung, chú thuật mất tác dụng.

Bấy giờ, A-Nan suy nghĩ: “Đây chắc là do năng lực ân đức của Thế Tôn”.

Tôn giả A-Nan được giải thoát, giống như con voi lớn sáu mươi tuổi say rượu, hung bạo, thân lớn, ngà dài, được thoát khỏi cái cùm chân bằng sắt, từ thành chạy về núi rừng hoang vắng; Tôn giả A-Nan cũng vậy, nhờ Đức Thế Tôn tụng Phật ngữ mà vị ấy được giải thoát khỏi nhà Chiên-đồ-la và chạy về Kỳ-hoàn.

Cô gái nọ đuổi theo A-Nan, đến cửa cổng Tinh xá Kỳ-hoàn và nói:

- A-Nan là chồng tôi! A-Nan là chồng tôi!

Như trâu nghe theo mẹ không rời nửa bước, cũng vậy, cô gái này theo sát A-Nan không lìa một phút giây nào.

Tôn giả A-Nan đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát đất, bạch đầy đủ với Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Trong các pháp, Ta thấy không gì gây mê hoặc, dối trá bằng người nữ. Người nữ này cũng vậy. Vì sao? - Do dâm dục trói buộc tâm ý. Vì thế, này A-Nan! Ông cần phải hết sức tỉnh giác, đừng để bị sáu dục lôi kéo.

Lúc này, vào sáng sớm, tôn giả A-Nan đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khát thực. Cô gái ấy cũng đuổi theo sau và nói với các trưởng giả:

- A-Nan là chồng tôi. A-Nan là chồng tôi.

Khất thực xong, A-Nan trở về chỗ Phật, bạch với Phật:

- Đến đâu cô ấy cũng nói với các trưởng giả để bôi nhọ con. Con không biết phải làm sao?!

Đức Thế Tôn bảo:

- Ông hãy đến cùng nói chuyện, giống như nói chuyện với chị em ruột vậy. Vì sao thế? - Vì người nữ ấy sẽ là Tỷ-kheo ni.

Khi ấy, người nữ đó đến chỗ Phật, bạch Đức Thế Tôn:

- Xin Đức Thế Tôn trả Sa-môn A-Nan cho con để con lấy làm chồng.

Đức Thế Tôn đáp:

- Nếu muốn A-Nan thì hãy làm Tỷ-kheo ni trong pháp của Ta, Ta sẽ gả A-Nan cho.

Nghe vậy, cô ấy hết sức vui mừng, nói:

- Đức Thế Tôn đúng là đạo sư. Đức Thế Tôn đúng là đạo sư.

Đức Thế Tôn hỏi:

- Cô có cha mẹ không? Đã từ giã cha mẹ chưa?

Cô ấy đáp:

- Có cha mẹ nhưng chưa từ giã cha mẹ.

Đức Thế Tôn bảo:

- Cô hãy đi từ giã cha mẹ rồi trở lại đây.

Cô ấy liền đứng dậy, trở về chỗ cha mẹ, thưa với cha mẹ hết thấy mọi việc. Nghe xong, cha mẹ cô ấy hết sức vui mừng. Vốn đã trông căn lành và sắp đắc đạo nên người mẹ bảo con gái:

- Con muốn theo đạo thì cứ theo. Cha mẹ cũng muốn cùng đến để gặp Đức Thế Tôn.

Cha mẹ và cô ấy đến chỗ đức Thế Tôn, đánh lễ sát đất rồi đứng qua một phía. Lúc ấy, vì cô gái này, Đức Thế Tôn thuyết pháp cho đại chúng nghe, dùng vô số phương tiện để thể hiện ý nghĩa các pháp như nghĩa nhu hòa, nghĩa bố thí, nghĩa trì giới, nghĩa sanh thiên, nghĩa bất tịnh của dâm dục, nghĩa các kiết sử làm phát sanh các căn, nghĩa xuất gia, nghĩa các đạo phẩm. Đức Thế Tôn giảng pháp bốn Thánh đế: Khổ, tập, diệt, đạo. Ngay tại chỗ ngồi, cô gái ấy hiểu được pháp bốn Thánh đế. Cha mẹ cô ta đắc đạo A-na-hàm, cô ấy đắc đạo Tu-đà-hoàn.

Giống như tấm vải trắng dễ nhuộm màu, khi nghe pháp, họ cũng dễ dàng đắc đạo như vậy.

Khi đó, cha mẹ cô ta chấp tay bạch

Phật:

- Từ nay trở đi, con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng.

Xin hãy cho con làm Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di trọn đời không sát sanh...

Bát-kiết-đề hiện đời đắc quả, cô ấy đánh lễ sát chân Phật, chấp tay bạch Đức Thế Tôn:

- Xin Đức Thế Tôn tha thứ cho những lỗi lầm của con. Xin Như Lai đừng quở trách con. Con như trẻ con, như người ngu si, người không biết thiện ác, đã có ý không tốt đối với Tôn giả A-Nan. Xin hãy tha thứ và cho con nhập đạo làm Tỳ-kheo ni để được nương tựa Thế Tôn, tu hành phạm hạnh.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-

Nan:

- Ông hãy cùng hai Tỳ-kheo ni đưa cô gái này đến chỗ các Tỳ-kheo ni kết hạ, bảo với Ma-ha-bát-giá-bát-đề Cồ-đàm-di: “Đức Thế Tôn bảo cho cô gái này xuất gia thọ giới Cụ-túc”.

Vâng lời Thế Tôn, A-Nan dẫn hai Tỳ-kheo ni và cô gái ấy đến chỗ Bát-giá-bát-đề Cồ-đàm-di và nói:

- Đức Thế Tôn dạy cho cô gái này xuất gia thọ giới Cụ-túc.

Đại Ái Đạo hỏi A-Nan:

- Sao vậy A-Nan? Đức Thế Tôn cho phép cô gái Chiên-đồ-la theo đạo hay sao?

A-Nan đáp:

- Cô-đàm-di, cô gái này đã đắc quả, vì sao không hành đạo được?

Đại Ái Đạo liền cạo tóc cho cô ấy xuất gia, cho thọ giới Cụ-túc, dạy oai nghi phép tắc. Cô ấy đạt được tám giải thoát và đắc đạo A-la-hán.

Khi đó, Đại Ái Đạo dẫn cô ấy và năm trăm Tỳ-kheo ni đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một phía. Đức Thế Tôn quán sát tâm ý của cô Bát-kiết-đề rồi hỏi:

- Cô còn muốn lấy A-Nan làm chồng không? Tỳ-kheo ni ấy xấu hổ, quỳ xuống bạch Phật:

- Tôn giả A-Nan là anh con, cùng học một pháp, cũng như nước hợp với sữa.

A-Nan phân vân không biết mình có phạm Tăng-già-bà-thi-sa không, liền hỏi các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo cũng không biết nên đến hỏi Phật. Đức Thế Tôn đáp:

- A-Nan không phạm tội. Đó là do chú Ma-đăng-già làm mê hoặc.

Nếu có ai bị chú thuật mê hoặc nữa thì cũng không có tội.

